HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2023/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2024 - 2027

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2027; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ sữa học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2024 - 2027.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mẫu giáo, học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Doanh nghiệp cung cấp sữa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Đối tượng thụ hưởng

1. Đối tượng được hỗ trợ 100% gồm trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thuộc các diện: hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật có giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp, con mồ côi đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng, con người có công cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng, người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng tự nguyện là trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thời gian thụ hưởng, định mức sữa sử dụng

1. Thời gian thụ hưởng: hỗ trợ uống sữa trong 03 năm học (09 tháng/năm học) từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2026 - 2027.

2. Định mức sữa: mỗi học sinh được uống sữa 03 lần/tuần theo năm học, mỗi lần uống một hộp sữa tươi tiệt trùng có dung tích 180 ml; mỗi năm học không vượt quá 108 hộp/học sinh.

Điều 5. Mức hỗ trợ và hình thức hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ 100%: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 75%, doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa.

2. Đối tượng tự nguyện: ngoài phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp cung cấp sữa, gia đình học sinh phải đóng góp một phần kinh phí theo tỷ lệ như sau:

Vùng	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ	Gia đình học sinh đóng góp
Thành thị	25%	25%	50%
Nông thôn	45%	25%	30%
Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	65%	25%	10%

3. Quy định về vùng

a) Vùng thành thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa; thị trấn thuộc các huyện: Tây Hòa, Phú Hòa và Tuy An.

b) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Bao gồm các xã, thị trấn khu vực I, khu vực II quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh; các xã: Sơn Hà, Sơn Nguyên, Sơn Long và Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa; các xã: Xuân Long, Xuân Phước, Xuân Sơn Nam, Xuân Sơn Bắc, Xuân Quang 2 và Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân; xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu; các xã: An Lĩnh, An Thọ và An Xuân, huyện Tuy An; xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa; xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa.

c) Vùng nông thôn: Bao gồm các xã không thuộc điểm a, điểm b khoản 3 Điều này; thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa và thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân.

4. Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện hỗ trợ theo tỷ lệ như sau:

a) Các huyện Sông Hinh, Sơn Hòa và Đồng Xuân: ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%, ngân sách huyện hỗ trợ 40%.

b) Các huyện Tây Hòa, Phú Hòa và Tuy An: ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, ngân sách huyện hỗ trợ 50%.

c) Thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hòa: ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%, ngân sách thành phố, thị xã hỗ trợ 70%.

d) Hỗ trợ 100% từ nguồn ngân sách tỉnh cho Sở Giáo dục và Đào tạo để mua sữa cho học sinh thuộc Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh.

5. Hình thức hỗ trợ

a) Kinh phí thực hiện mua sữa được cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền thực hiện mua sữa theo quy định.

b) Kinh phí hỗ trợ cho công tác triển khai, kiểm tra, giám sát được cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả tại Kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, TC, TP;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An